

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên viết tắt: LAWACO

Địa chỉ trụ sở chính: 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An

Điện thoại: 072.3825.114

Fax: 072.3826.040

Website: www.lawaco.com.vn

Người được ủy quyền CBTT: Võ Minh Thái

Chức danh: Trưởng Ban kiểm soát

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h 72h Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22/5/2021 tại Website: <http://lawaco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Long An, ngày 22 tháng 5 năm 2021

Người được Ủy quyền Công bố thông tin

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Võ Minh Thái

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Địa chỉ: 250 Hùng Vương, Phường 4, TP Tân An, Long An;

MSDN: 1100101500

Vào lúc 14h 00' ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An số 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc cuộc họp:

Ông: Lưu Văn Cần điều khiển phần nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;

- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 02 người):

- Ông **Lưu Văn Cần** - PTP. KT - VT - Trưởng ban;

- Bà **Bùi Thị Dung** - NV PTC-HC - Thành viên.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

Ông: Lưu Văn Cần - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội tính tới thời điểm 14h15' là 17 cổ đông, tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 12.192.000 cổ phần, chiếm 99,93% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 17 Điều lệ LAWACO về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thì tỷ lệ 99,93% là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Ông Lưu Văn Cần trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100% cụ thể như sau:

*** Chủ tọa đoàn (gồm 03 người):**

1. Ông **Phạm Quốc Thắng** Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;

2. Ông **Võ Trung Cang** Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty – Thành viên;

3. Ông Nguyễn Bảo Tùng Thành viên HĐQT, P.Tổng giám đốc Công ty - Thành viên.

Căn cứ Khoản 4 Điều 18 Điều lệ của Công ty, Ông Phạm Quốc Thắng - Chủ tịch HĐQT Công ty – đương nhiên là Chủ tọa Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:

Ông Phạm Quốc Thắng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

*** Thư ký Đại hội:**

1. Bà Trương Thị Lệ Khanh - Thư ký HĐQT;

*** Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):**

1. Ông Cao Duy Thanh - TP. TC-HC - Trưởng ban;

2. Ông Trần Thanh Phúc - TP. KH-ĐT - Thành viên;

3. Ông Nguyễn Thành Tâm - Trưởng BCTT - Thành viên.

5. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Nguyễn Bảo Tùng thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với 100% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021:

Ông Võ Trung Cang, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020, kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2021 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

2. Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị:

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Phạm Quốc Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã đọc báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

100
CỘ
CỘ
P TH
LO
XNA

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021:

Ông Võ Minh Thái – Trưởng Ban kiểm soát, đọc báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

4. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Ông Nguyễn Quốc Phong kế toán trưởng công ty, đọc báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

5. Báo cáo cập nhật tình hình cổ đông tham dự đại hội:

Sau khi đại hội tiến hành, tính đến 15h00' ngày 21/5/2021, số cổ đông và ủy quyền đăng ký tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là 19 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 12.192.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,94% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, với tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 21/5/2021 là 12.200.000 phiếu.

6. Ông Cao Duy Thanh hướng dẫn cách thức biểu quyết cho các cổ đông tham dự Đại hội

7. Báo cáo một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

7.1. Ông Võ Trung Cang trình bày tờ trình kết quả sản xuất – kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021 và các vấn đề khác;

7.2. Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày tờ trình: Kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2021;

7.3. Ông Võ Trung Cang trình bày tờ trình: lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;

7.4. Ông Phạm Quốc Thắng trình bày tờ trình: sửa đổi toàn văn Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

8. Ông Cao Duy Thanh hướng dẫn cổ đông biểu quyết bằng thẻ biểu quyết

9. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021.

Số phiếu đồng ý là 12.192.154 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

10. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.

Số phiếu đồng ý là 12.192.154 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

11. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

Số phiếu đồng ý là 12.192.154 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

12. Thông qua kết quả kiểm toán năm 2020

Số phiếu đồng ý là 12.192.154 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

13. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021 và các vấn đề khác

I. Kết quả sản xuất – kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)
I	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	196.740.292.084
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.950.712.363
3	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	1.631.865.347
4	- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.318.847.016
5	- Quỹ lương thực hiện năm 2020	Đồng	24.392.000.000
	- Viên chức quản lý (05 người)	Đồng	1.932.000.000
	- Người lao động (141 người)	Đồng	22.460.000.000
	- Tiền lương lao động bình quân		13.274.232
II	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.318.847.016
1	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	9.318.847.016
2	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển (30%)	Đồng	2.795.654.105
3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	Đồng	1.397.827.052
	Chia cổ tức năm 2020 (420 đồng/cp)		5.125.365.859

II. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021:

STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
-----	----------	-----	-----------

I	Tổng doanh thu	Đồng	207.928.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.500.000.000
3	Tổng lao động	Người	146
3a	Người quản lý	Người	05
3b	Người lao động	Người	141
4	Tổng tiền lương	Đồng	24.392.000.000
4a	Tiền lương người quản lý	Đồng	1.932.000.000
4b	Tiền lương người lao động (kể cả tiền lương lao động thời vụ thuê ngoài)	Đồng	22.460.000.000
5	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	13.274.232
6	Năng suất lao động	Đồng	254.553.191
6	Thù lao	Đồng	210.000.000
	HĐQT (3tr*4*12 th)	Đồng	144.000.000
	BKS (2tr* 2* 12 th)	Đồng	48.000.000
	Thư ký (1,5tr*1*12 th)	Đồng	18.000.000

III. Về vốn vay:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2020: 167.537.218.646 đồng

1. Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2020: 0 đồng

2. Số dư vay dài hạn đến 31/12/2020: 63.554.076.838 đồng

3. Vốn vay dự kiến năm 2021: thống nhất theo đề nghị của Người đại diện vay vốn Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Long An là 20,360 tỷ (danh mục căn cứ Kế hoạch số 39/KH-CNLA ngày 18/01/2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An).

Số phiếu đồng ý là 12.192.154 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

14. Thông qua tờ trình kế hoạch XDCB năm 2021 (đính kèm kế hoạch số: 39/KH-CNLA, ngày 18/01/2021).

Số phiếu đồng ý là 12.192.154 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

15. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021:



Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Số phiếu đồng ý là 12.192.154 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

16. Thông qua sửa đổi toàn văn Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Số phiếu đồng ý là 12.192.154 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến :0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

III. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021:

Bà Trương Thị Lệ Khanh trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ông Phạm Quốc Thắng điều khiển Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tổng số phiếu đăng ký giao dịch và được quyền biểu quyết tại Đại hội: 12.200.000 phiếu;

Tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự đại hội là: 12.192.154 phiếu;

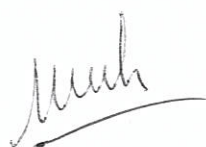
Số phiếu đồng ý là 12.192.154 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc lúc 16h30' cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trương Thị Lệ Khanh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Quốc Thắng

Số: 39 /NQCN - ĐHĐCĐ

Long An, ngày 21 tháng 5 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/5/2021 thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất – kinh doanh 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban điều hành.

Điều 2. Nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Điều 3. Nhất trí thông qua báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán:

- Doanh thu: 196.740.292.084 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 9.318.847.016 đồng.

Điều 4. Nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh, lao động, tiền lương, thù lao năm 2021 và các vấn đề khác:

I. Kết quả sản xuất - kinh doanh và Phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)
I	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	196.740.292.084
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.950.712.363
3	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	1.631.865.347
4	- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.318.847.016
5	- Quỹ lương thực hiện năm 2020	Đồng	24.392.000.000
	- Viên chức quản lý (05 người)	Đồng	1.932.000.000
	- Người lao động (141 người)	Đồng	22.460.000.000
	- Tiền lương lao động bình quân		13.274.232
II	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.318.847.016

1	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	9.318.847.016
2	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển (30%)	Đồng	2.795.654.105
3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	Đồng	1.397.827.052
	Chia cổ tức năm 2020 (420 đồng/cp)		5.125.365.859

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
I	Tổng doanh thu	Đồng	207.928.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.500.000.000
3	Tổng lao động	Người	146
3a	Người quản lý	Người	05
3b	Người lao động	Người	141
4	Tổng tiền lương	Đồng	24.392.000.000
4a	Tiền lương người quản lý	Đồng	1.932.000.000
4b	Tiền lương người lao động (kể cả tiền lương lao động thời vụ thuê ngoài)	Đồng	22.460.000.000
5	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	13.274.232
6	Năng suất lao động	Đồng	254.553.191
6	Thù lao	Đồng	210.000.000
	HDQT (3tr*4*12 th)	Đồng	144.000.000
	BKS (2tr* 2* 12 th)	Đồng	48.000.000
	Thư ký (1*1,5tr*12 th)	Đồng	18.000.000



III. Về vốn vay:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2020: 167.537.218.646 đồng

1. Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2020: 0 đồng

2. Số dư vay dài hạn đến 31/12/2020: 63.554.076.838 đồng

3. Vốn vay dự kiến năm 2021: thống nhất theo đề nghị của Người đại diện, vay vốn Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Long An là 20,360 tỷ (danh mục căn cứ Kế hoạch số 39/KH-CNLA ngày 18/01/2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An).

Điều 5. Nhất trí thông qua kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2021 (Đính kèm kế hoạch số: 39/KH – CNLA, ngày 18 tháng 01 năm 2021)

Điều 6. Nhất trí thông qua việc ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

- Công ty TNHH kiểm toán VACO;

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A& C);

- Công ty TNHH DVTV tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Điều 7. Nhất trí thông qua sửa đổi toàn văn Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (đính kèm toàn văn Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát).

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LAWACO



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Quốc Thắng

Số: 39/KH-CNLA

Long An, ngày 18 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2021

1. CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 26/NQ.HĐQT-CN ngày 07/7/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020.

- Nghị quyết số 31/NQCN-HĐQT ngày 02/11/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An thông qua danh mục bổ sung các công trình cấp bách thi công năm 2020, giải ngân trong kế hoạch năm 2021, sử dụng vốn công ty đã được Chủ sở hữu UBND tỉnh thông qua tại văn bản số 6530/UBND-KTTC ngày 27/10/2020.

- Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng năm 2020;

- Nhu cầu mở rộng mạng lưới cấp nước của Công ty và yêu cầu các địa phương.

2. MỤC TIÊU, NỘI DUNG LẬP KẾ HOẠCH

- Lập kế hoạch cấp nước cho các khu vực Công ty được phân vùng cấp nước theo cam kết và lộ trình thực hiện đã thống nhất với UBND thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc.

- Đầu tư công tác giám sát thoát cho khu vực Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đước, đồng thời cải tạo, sửa chữa các tuyến đường được đầu tư đã lâu, ồng cũ, mục gây thất thoát lớn.

- Đầu tư, cải tạo các hạng mục của các nhà máy cấp nước nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành, khai thác.

- Thực hiện các công tác theo quy định của pháp luật hiện hành như công tác bảo vệ môi trường, chất lượng nước....

3. NGUỒN VỐN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ

Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm 2021 là: 55.788 triệu đồng.

Bao gồm:

+ Vốn Công ty: 35.428 triệu đồng

+ Vốn vay từ Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Long An: 20.360 triệu đồng

* Ghi chú: Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm 2021 nêu trên chưa bao gồm các công trình thuộc hạng mục đăng ký của dự án Nước sạch và VSMTNT bền vững và ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Long An (trong trường hợp được UBND tỉnh chấp thuận cho vay bằng nguồn vốn vay Ngân hàng Thế Giới) có TMĐT là: 75 tỷ đồng

4. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG: (Đính kèm)

5. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ:

Trên cơ sở nguồn vốn dự kiến bố trí và vốn vay có thể vay được, đề xuất thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 theo thứ tự ưu tiên như sau:

5.1. Vốn Công ty:

Thứ tự ưu tiên	Nội dung	Số lượng công trình, dự án	Giá trị (triệu đồng)
1	Công trình chuyển tiếp từ KH năm 2020 sang năm 2021	12	17.418
2	Bố trí vốn đối ứng cho các công trình vay vốn từ KH 2020 chuyển sang	1	2.410
	TỔNG: 1+2	13	19.828
3	Bố trí vốn cho các công trình mới năm 2021	12	15.600
3.1	Vốn cho các công trình cấp bách năm 2021 (*)	10	8.100
3.2	Vốn đối ứng cho công trình vay năm 2021 (mục b - 5.2)	2	7.500
	TỔNG CỘNG: 1+2+3	25	35.428

(*) Các công trình cấp bách năm 2021 như sau:

- Đầu tư phát triển mở rộng:

+ Phân vùng tách mạng, kiểm soát và giảm thất thoát mạng lưới cấp nước cho khu vực các huyện Thủ Thừa, Tân Trụ, Bến Lức, Cần Đước và Cần Giuộc.

+ Mua sắm đồng hồ thay thế hàng năm (trả trong 3 năm 2021-2023).

+ Mua sắm dự phòng bộ điện cực và nguồn cấp cho hệ thống sản xuất Javen khử trùng tại các trạm cấp nước Tân An, nhằm đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống khử trùng của trạm cấp nước.

+ Mua sắm lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng nước tự động, nhằm kiểm soát chất lượng nước thường xuyên, liên tục.

+ Lắp đặt Tê xả cặn trên mạng lưới cấp nước thành phố Tân An

+ Đường Hùng Vương (bên phải tuyến đoạn từ QL 1 đến QL 62);

+ Tuyến ống nước thô Tỉnh lộ 818, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa + dây truyền tín hiệu giếng

+ Các tuyến ống khách hàng giải quyết nhu cầu bức xúc theo đề nghị của người dân trên địa bàn thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Tân Trụ, Bến Lức.

- Sửa chữa lớn:

+ Sửa chữa hàng rào các giếng thuộc XNCN Bình Ảnh - Gò Đen



*** Riêng phần thực hiện đầu tư theo quy hoạch hồ Bảo Định:**

- Thời gian thực hiện: 2021-2023, sử dụng vốn Công ty.

- Các hạng mục:

+ Hệ thống thu hồi nước rửa lọc, hồ sơ lắp NMN Tân An: TMĐT 28 tỷ đồng, trong đó năm 2021 thực hiện 500 triệu đồng và trả chậm cho các năm tiếp theo.

+ Công viên cây xanh: 2 tỷ đồng, dự kiến thực hiện năm 2022-2023. Riêng năm 2021, sẽ phát quang cây cỏ, bụi rậm, dọn dẹp vệ sinh môi trường khu vực xung quanh hồ Bảo Định.

5.2. Vốn vay Quỹ ĐTPT tỉnh

a) Tiếp tục thực hiện 01 công trình (Di dời, nâng cấp tuyến ống cấp nước sạch D200 thành D400 đường tỉnh 818, đoạn từ KCN Long Hậu - Hòa Bình đến khu dân cư MT-LAND) từ KH 2020 chuyển sang với vốn vay dự kiến là 2.860 triệu đồng

b) Vốn vay dự kiến thực hiện 02 công trình, dự án vay vốn Quỹ ĐTPT năm 2021: Khoảng 17.500 triệu đồng.

Bao gồm:

+ Tuyến ống cấp nước sạch từ Ngã tư Đông Thạnh đến UBND xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc

+ Tuyến ống cấp nước phân phối, dịch vụ cấp nước cho khu vực thành phố Tân An và huyện Thủ Thừa.

+ Tuyến ống cấp nước phân phối, dịch vụ cấp nước cho khu vực huyện Bến Lức và Cần Đước.

*** Ghi chú:** Riêng đối với các công trình thuộc hạng mục đăng ký của dự án Nước sạch và VSMTNT bền vững và ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Long An, trong trường hợp được UBND tỉnh chấp thuận cho vay bằng nguồn vốn vay Ngân hàng Thế Giới sẽ thực hiện vay vốn theo cơ cấu nguồn vốn như sau:

TMĐT: 75 tỷ đồng

Trong đó:

- Vốn vay WB: 46 tỷ đồng

- Vốn đối ứng WB (khoảng 40% TMĐT): 29 tỷ đồng

Trên đây là kế hoạch đầu tư xây dựng 2021 và một số đề xuất thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ và kế hoạch vốn thực hiện.

Nơi nhận:

- CSH; STC;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: D/VA(BC2020) VT, HTĐT



Phạm Quốc Thắng

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Long An, ngày 18 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2021

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Cơ cấu nguồn vốn	Công trình chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2020 sang năm 2021	Công trình mới năm 2021	TỔNG GIÁ TRỊ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2021
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=3+4
A	Vốn của Công ty	19.828	15.600	35.428
	- Đầu tư phát triển	14.772	7.900	22.672
	- Sửa chữa lớn	1.400	200	1.600
	- Sửa chữa thường xuyên	1.246	-	1.246
	- Đối ứng	2.410	7.500	9.910
B	Vốn vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh	2.860	17.500	20.360
	TỔNG: A+B	22.688	33.100	55.788

* **Ghi chú:** Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm 2021 nêu trên chưa bao gồm các công trình thuộc hạng mục đăng ký của dự án Nước sạch và VSMTNT bên vũng và ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Long An (trong trường hợp được UBND tỉnh chấp thuận cho vay bằng nguồn vốn vay Ngân hàng Thế Giới) có TMĐT là: 75 tỷ đồng

Trong đó:

- Vốn vay WB: 46 tỷ đồng
- Vốn đối ứng WB (khoảng 40% TMĐT): 29 tỷ đồng

Người lập

Trần Văn Anh

Trần Văn Anh

Người phụ trách

Phạm Quốc Thắng

Phạm Quốc Thắng



A. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN CỦA CÔNG TY

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Lũy kế giá trị giải ngân đến hết 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021 (triệu đồng)	Ghi chú
I	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP TỪ KH NĂM 2020 SANG NĂM 2021		22.364	3.946	17.418	
I.1	Đầu tư phát triển		19.572	3.800	14.772	
1	Tuyến ống cấp nước sạch HDPE D225 cấp cho Cụm Công nghiệp Thiên Lộc Thành, xã Long Sơn, huyện Cần Đước	HDPE D200 L=1400	1.417	95	1.322	Chuyển tiếp phần giá trị xây lắp
2	Tuyến ống ĐT818 khi thực hiện nâng cấp mở rộng ĐT818, huyện Thủ Thừa (hạng mục 2 từ NIM Bình Ảnh đi Tân An)	HDPE D400 L=340	1.400	-	600	Giá trị vật tư tồn kho đã được Cty thanh toán là 800tr --> KH vốn năm 2021 cần là 600tr.
3	Lắp đặt hệ thống khai thác tài nguyên nước cho hệ thống khai thác nước dưới đất và khai thác nước mặt hồ Bảo Định.		3.955	3.705	250	Chuyển tiếp một phần giá trị gói thầu mua sắm thiết bị
4	Cải tạo mạng lưới cấp nước thị trấn Tân Trụ và vùng lân cận, huyện Tân Trụ	HDPE D225 L=2315 HDPE D160 L=2890 HDPE D110 L=5597 HDPE D63 L=5689	5.400	-	5.400	Thi công năm 2020, sử dụng vốn năm 2021
5	Tuyến ống cấp nước HDPE D110 cấp nước cho 3 xã Bình Đức, Thạnh Hòa, Thạnh Lợi, huyện Bến Lức	HDPE D110 L=8050	3.500	-	3.500	Thi công năm 2020, sử dụng vốn năm 2021
6	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D225 đường tỉnh 835B (bên trái tuyến), đoạn từ km 00+0000 đến Km 00+890, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc	HDPE D225 L=890	1.400	-	1.200	Thi công năm 2020, sử dụng vốn năm 2021. Giá trị vật tư tồn kho đã được Cty thanh toán là 200tr --> KH vốn năm 2021 cần là 1,2 tỷ.
7	Tuyến ống cấp nước hẻm 51 Nguyễn Minh Trường, phường 3; đường Nguyễn Kim Công, hẻm 32 đường số 7, phường 4; hẻm 258 Quốc lộ 1A, phường 5; hẻm 107, hẻm 151, hẻm 303 đường Huỳnh Châu Sở, phường 6; hẻm 83 đường Nguyễn Văn Rảnh, phường 7; hẻm 139, hẻm 169 đường Lương Văn Chán, phường Khánh Hậu; hẻm 22 đường Hoàng Anh, hẻm 39 đường Phạm Văn Thành, phường Tân Khánh; hẻm 383 Châu Thị Kim, đường Võ Tiến Trung, xã An Vĩnh Ngãi, TP. Tân An	HDPE D110 L=230 HDPE D63 L=6364	1.600	-	1.600	Thi công năm 2020, sử dụng vốn năm 2021

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Lũy kế giá trị giải ngân đến hết 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021 (triệu đồng)	Ghi chú
8	Đường Đinh Viết Cửu GĐ3 (đoạn từ ranh áp 1 đến cống Bình Tâm), TP. Tân An	HDPE D110 L=1714 HDPE D63L=2222	900	-	900	Thi công năm 2020, sử dụng vốn năm 2021
1.2	Sửa chữa lớn		1.400	-	1.400	
1	Cải tạo hệ thống điều khiển trung tâm của Nhà máy cấp nước Bình An		1.000	-	1.000	Thi công năm 2020, sử dụng vốn năm 2021
2	Cải tạo hệ thống giếng khoan G3-BA thuộc Xí nghiệp Cấp nước Bình An.		400	-	400	Thi công năm 2020, sử dụng vốn năm 2021
1.3	Sửa chữa thường xuyên		1.392	146	1.246	
1	Di dời tuyến ống cấp nước đường Quốc lộ 1, đường Lương Văn Chấn (tại nút giao với đường vành đai), TP. Tân An	HDPE D315 L=156m HDPE D200 L=91m HDPE D160 L=616m HDPE D110 L=480m	1.100	-	1.100	
2	Hệ thống giếng quan trắc G8-TA và G10-TA thuộc Xí nghiệp Cấp nước Tân An.		292	146	146	- Phân thiết kế, thẩm tra chung và phân thi công, giám sát của giếng G8-TA đã QT năm 2020 - Phân thi công và giám sát G10-TA thực hiện năm 2021
II	CÔNG TRÌNH MỚI NĂM 2021		35.600	-	8.100	
2.1	Đầu tư phát triển		35.400	-	7.900	
1	Phân vùng tách mạng, kiểm soát và giám sát thoát mạng lưới cấp nước cho khu vực các huyện Thủ Thừa, Tân Trụ, Bến Lức, Cần Đước và Cần Giuộc		1.700	-	1.500	Giá trị vật tư tồn kho đã được Cty thanh toán là 200tr --> KH vốn năm 2021 cần là 1,5 tỷ.
2	Mua sắm đồng hồ thay thế hàng năm		3.000		1.000	thanh toán trong 3 năm 2021-2023
3	Mua sắm dự phòng bộ điện cực và nguồn cấp cho hệ thống sản xuất Javen khử trùng tại các trạm cấp nước Tân An	01 bộ	200	-	200	

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Lũy kế giá trị giải ngân đến hết 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021 (triệu đồng)	Ghi chú
4	Mua sắm lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng nước tự động		300		300	
5	Lắp đặt Tê xả cặn trên mạng lưới cấp nước thành phố Tân An		800	-	800	
6	Đường Hùng Vương (bên phải tuyến đoạn từ QL 1 đến QL 62)	HDPE D63 L=6000	300	-	300	
7	Tuyến ống nước thô Tỉnh lộ 818, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa + dây truyền tín hiệu giếng	HDPE D160 L=46m HDPE D200 L=110m HDPE D315 L=197m Gang DN350 L=54m Gang DN400 L=147m HDPE D400 L=210m	2.100	-	1.300	Giá trị vật tư tồn kho đã được Cty thanh toán là 800tr --> KH vốn năm 2021 cần là 1,3 tỷ.
8	Các tuyến ống khách hàng giải quyết nhu cầu bức xúc theo đề nghị của người dân trên địa bàn thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Tân Trụ, Bến Lức		2.000		2.000	
9	Hệ thống thu hồi nước rửa lọc, hồ sơ lắp NMN Tân An (theo quy hoạch hồ Bảo Định)		25.000		500	Công trình thực hiện 2021, giải ngân chậm trong các năm tiếp theo. (Riêng phần công viên cây xanh: thực hiện theo quy hoạch năm 2022. Năm 2021 tiến hành dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát quang cây cỏ)
2.2	Sửa chữa lớn		200	-	200	
1	Sửa chữa hàng rào các giếng thuộc XNCN Bình Ảnh - Gò Đen		200	-	200	
2.3	Sửa chữa thường xuyên		-	-	-	
	TỔNG (A)		57.964	3.946	25.518	

B. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BẢNG NGUỒN VỐN VAY QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Lũy kế giá trị giải ngân đến hết 31/12/2020			Kế hoạch vốn năm 2021 (triệu đồng)			Ghi chú
				Vốn vay	Vốn đối ứng	TỔNG	Vốn vay	Vốn đối ứng	TỔNG	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=5+6	(8)	(9)	(10)=8+9	(11)
I	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP TỪ KH 2020		5.538	-	268	268	2.860	2.410	5.270	
1	Di dời, nâng cấp tuyến ống cấp nước sạch D200 thành D400 đường tỉnh 818, đoạn từ KCN Long Hậu - Hòa Bình đến khu dân cư MT-LAND.	HDPE D400 L=2452m HDPE D63 L=1575m	5.538	-	268	268	2.860	2.410	5.270	Chuyển tiếp giá trị CP thi công và giám sát
II	CÔNG TRÌNH NĂM 2021		25.000	-	-	-	17.500	7.500	25.000	
1	Tuyến ống cấp nước sạch từ Ngã tư Đông Thạnh đến UBND xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc	HDPE D315 L=3000	5.000	-	-	-	3.500	1.500	5.000	
2	Tuyến ống cấp nước phân phối, dịch vụ cấp nước cho khu vực thành phố Tân An và huyện Thủ Thừa		9.000	-	-	-	6.300	2.700	9.000	
3	Tuyến ống cấp nước phân phối, dịch vụ cấp nước cho khu vực huyện Bến Lức, Cần Đức		11.000	-	-	-	7.700	3.300	11.000	
	TỔNG (B)		30.538	-	268	268	20.360	9.910	30.270	

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC HẠNG MỤC ĐĂNG KÝ CỦA DỰ ÁN NƯỚC SẠCH VÀ VSMTNT BỀN VỮNG VÀ ỨNG
PHÓ BIÊN ĐỐI KHÍ HẬU TỈNH LONG AN (TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC UBND TỈNH CHẤP THUẬN CHO VAY BẰNG NGUỒN
VỐN VAY NGÂN HÀNG THẾ GIỚI)**

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch vốn (triệu đồng)		Ghi chú
				Vốn vay	Vốn đối ứng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hệ thống tuyến ống cấp nước cho huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	Xã Bình Thạnh, Bình An, Nhị Thành, Mỹ An và Mỹ Phú 3.000 m ³ /ngày đêm; 7.500 hộ	26.000	16.000	10.000	
2	Hệ thống tuyến ống cấp nước cho huyện Tân Trụ, tỉnh Long An	Huyện Tân Trụ 4.000 m ³ /ngày đêm, 10.000 hộ	33.000	20.000	13.000	
3	Hệ thống tuyến ống cấp nước cho huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Xã Long Cang, Long Định, Long Sơn, Phước Vân 2.000 m ³ /ngày đêm; 5.000 hộ	16.000	10.000	6.000	
TỔNG			75.000	46.000	29.000	